

Số: 12 /2018/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định hạn mức giao đất ở và đất sản xuất cho hộ dân tộc
thiểu số nghèo; hộ nghèo ở xã khu vực III, ấp đặc biệt
khó khăn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-UBND ngày 22/5/2017 của Ủy ban Dân tộc
hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân
tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
73/TTr-STNMT ngày 09 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hạn mức giao đất ở và đất sản xuất cho hộ dân tộc thiểu số
nghèo; hộ nghèo ở xã khu vực III, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

a) Đối tượng: Hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo ở xã khu vực III, ấp đặc
biệt khó khăn sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư, diêm nghiệp thiếu đất ở, đất
sản xuất theo mức bình quân của địa phương chưa được hưởng các chính sách hỗ
trợ về đất ở, đất sản xuất theo quy định.

b) Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Hạn mức giao đất ở và đất sản xuất nông nghiệp

a) Đất ở:

- Tại phường, thị trấn: Không quá 70m²/hộ (Bảy mươi mét vuông trên hộ).

- Tại xã: Không quá 100m²/hộ (*Một trăm mét vuông trên hộ*).

b) Đất sản xuất nông nghiệp:

- Đối với hộ có 03 nhân khẩu trở xuống thì không quá 3.000m²/hộ (*Ba nghìn mét vuông trên hộ*).

- Đối với hộ có 04 nhân khẩu trở lên thì không quá 4.000m²/hộ (*Bốn nghìn mét vuông trên hộ*).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-BTP (b/c);
- TT Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- Báo Bạc Liêu; Phân xã VN Bạc Liêu;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, CH, MT (QĐ 05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Chiến